

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5
	Ngày: 07/11

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 và các sửa đổi, bổ sung;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền.

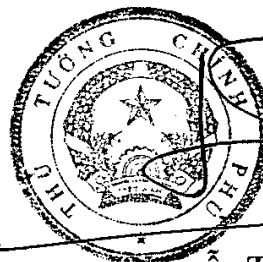
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng
và truy theo tầm xa của thuyền**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2014/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế trong phạm vi vùng biển A1, A2, A3 và tàu thuyền mang cờ quốc tịch nước ngoài hoạt động trong vùng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế trong phạm vi vùng biển A1, A2, A3 và tàu thuyền mang cờ quốc tịch nước ngoài hoạt động trong vùng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền (sau đây gọi tắt là hệ thống LRIT) là hệ thống thu nhận, truyền phát, cung cấp thông tin nhận dạng và theo dõi vị trí tàu thuyền, bao gồm: Thiết bị nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền, phân hệ cung cấp dịch vụ truyền thông, phân hệ cung cấp dịch vụ ứng dụng và trung tâm dữ liệu.

2. Thiết bị nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền (sau đây gọi tắt là thiết bị LRIT) là thiết bị được lắp đặt trên tàu thuyền dùng để phát thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền.

3. Phân hệ cung cấp dịch vụ truyền thông là một thành phần kỹ thuật được lắp đặt trên bờ của hệ thống LRIT, có chức năng kết nối thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền giữa thiết bị LRIT với phân hệ cung cấp dịch vụ ứng dụng.

4. Phân hệ cung cấp dịch vụ ứng dụng là một thành phần kỹ thuật được lắp đặt trên bờ của hệ thống LRIT, có chức năng thu nhận thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền từ phân hệ cung cấp dịch vụ truyền thông, xử lý và gửi đến trung tâm dữ liệu.

5. Trung tâm dữ liệu là một thành phần kỹ thuật được lắp đặt trên bờ của hệ thống LRIT, có chức năng xử lý, cung cấp, lưu trữ dữ liệu về thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền theo quy định của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (sau đây gọi tắt là Công ước SOLAS).

6. Thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền (sau đây gọi tắt là thông tin LRIT) là thông tin về mã nhận dạng, vị trí, thời gian xác định vị trí của tàu thuyền theo giờ quốc tế - UTC được phát ra từ thiết bị LRIT.

7. Vùng biển A1 là vùng biển trong phạm vi vùng phủ sóng vô tuyến điện thoại của ít nhất một Đài thông tin duyên hải VHF mà trong đó tàu thuyền có khả năng báo động cấp cứu liên tục bằng gọi chọn số (vùng biển này có bán kính cách Đài thông tin duyên hải khoảng 30 hải lý).

8. Vùng biển A2 là vùng biển phía ngoài vùng biển A1 và trong phạm vi vùng phủ sóng vô tuyến điện thoại của ít nhất một Đài thông tin duyên hải MF mà trong đó tàu thuyền có khả năng báo động cấp cứu liên tục bằng gọi chọn số (vùng biển này có bán kính cách Đài thông tin duyên hải khoảng 250 hải lý).

9. Vùng biển A3 là vùng biển phía ngoài vùng biển A1, A2 và trong phạm vi vùng phủ sóng của vệ tinh địa tĩnh Inmarsat mà trong đó tàu thuyền có khả năng báo động cấp cứu liên tục (vùng biển này có phạm vi từ 70 vĩ độ Bắc đến 70 vĩ độ Nam).

10. Vùng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của Việt Nam (sau đây gọi tắt là vùng thông tin LRIT của Việt Nam) là vùng thông tin do Bộ Giao thông vận tải tổ chức công bố theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên, bao gồm: Vùng nội thủy LRIT, vùng lãnh hải LRIT, vùng LRIT 1.000 hải lý và vùng LRIT tự chọn.

11. Chủ tàu là người sở hữu hoặc quản lý, khai thác, sử dụng tàu thuyền.

12. Chế độ 24/7 là chế độ hoạt động liên tục 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần.

Điều 4. Đối tượng lắp đặt thiết bị LRIT

1. Các loại tàu biển phải được lắp đặt thiết bị LRIT theo quy định của Công ước SOLAS, bao gồm:

a) Tàu chở khách, bao gồm cả tàu cao tốc chở khách, hoạt động trên tuyến quốc tế;

b) Tàu chở hàng, bao gồm cả tàu cao tốc chở hàng, có tổng dung tích từ 300 GT trở lên, hoạt động trên tuyến quốc tế;

c) Giàn khoan di động.

2. Miễn trừ việc lắp đặt thiết bị LRIT đối với tàu biển chỉ hoạt động trong vùng biển A1 và đã được lắp đặt thiết bị nhận dạng tự động AIS.

3. Các loại tàu thuyền không được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này có thể được lắp đặt thiết bị LRIT khi chủ tàu có yêu cầu.

Điều 5. Yêu cầu đối với hệ thống LRIT và thiết bị LRIT

1. Hệ thống LRIT phải bảo đảm phù hợp với các yêu cầu của Công ước SOLAS, quy định của Tổ chức Vệ tinh Di động Quốc tế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị LRIT được lắp đặt trên tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam.

3. Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn trình tự, thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đối với thiết bị LRIT được lắp đặt trên tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam.

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN LRIT

Điều 6. Các loại thông tin LRIT

1. Thông tin LRIT của tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam hoạt động trong các vùng biển A1, A2 và A3.

2. Thông tin LRIT của tàu thuyền mang cờ quốc tịch nước ngoài đang hoạt động trong vùng thông tin LRIT của Việt Nam, đã có thông báo dự kiến đến cảng hoặc vùng biển thuộc quyền tài phán của Việt Nam, trừ trường hợp tàu thuyền đó hoạt động trong vùng nội thủy của quốc gia khác.